TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2025/QĐST-DS	*Tuy Hòa, ngày 29 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Khắc Hiếu.

2. Bà Phan Thị Oanh.

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Phúc M và bà Cao Thị Ngọc L rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 129/2023/TLST-DS, ngày 07 tháng 7 năm 2023, về tranh chấp *"Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"*, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Phúc M, sinh năm: 1978 và bà Cao Thị Ngọc L, sinh năm: 1986. Địa chỉ: khu phố N, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1966 và bà Trương Thị H, sinh năm: 1977. Địa chỉ: C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn T1, sinh năm: 1961 và bà Trần Thị Y, sinh năm: 1963; Địa chỉ: thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bà Nguyễn Thị Đ; Địa chỉ: thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Ông Dương Thanh K và bà Ngô Thị G; Địa chỉ: thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh P.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo

quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo vẽ và định giá tài sản: Nguyên đơn phải chịu 6.145.964 đồng (*Sáu triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng*), đã nộp đủ.

- Về án phí: Hoàn trả cho nguyên đơn 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0009851, ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H2

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 22 tháng 9 năm 2021.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê M1.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc H1 và bà Võ Thị Hồng T2.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 142/2013/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2013, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm: 1964; Địa chỉ: B T, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Lê Phan Mỹ T3, sinh năm: 1982; Địa chỉ: khu phố N, phường I, T, Phú Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Hải L1, sinh năm: 1978; Địa chỉ: khu phố N, phường I, T, Phú Yên.

2/ Ông Lê Văn T4, sinh năm: 1982; Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện Đ, Phú Yên.

3/ Ông Lê Văn T5, sinh năm: 1967; HKTT: 33 T, phường A, T, Phú Yên. Hiện ở: Đ, H, P, Phú Yên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

*** Ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân:**

1. Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Văn bản pháp luật áp dụng: Áp dụng các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về đường lối giải quyết: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Tuy nhiên, ngày 26/6/2021, nguyên

đơn bà Hồ Thị Thanh S có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, HĐXX quyết định:

- Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 142/2013/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2013, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm: 1964; Địa chỉ: B T, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Lê Phan Mỹ T3, sinh năm: 1982; Địa chỉ: khu phố N, phường I, T, Phú Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Hải L1, sinh năm: 1978; Địa chỉ: khu phố N, phường I, T, Phú Yên.

2/ Ông Lê Văn T4, sinh năm: 1982; Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện Đ, Phú Yên.

3/ Ông Lê Văn T5, sinh năm: 1967; HKTT: 33 T, phường A, T, Phú Yên. Hiện ở: Đ, H, P, Phú Yên.

- Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Hoàn trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 158.650 đồng (*Một trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số 10474 ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Ý kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Thống nhất như ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.

Biểu quyết: thống nhất 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 22 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành

phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

Số: 24/2020/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuy Hòa, ngày 22 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 167/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018, về việc: "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*", giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: B T, phường A, thành phố T, Phú Yên.

Bị đơn: Bà Đinh Thị N, sinh năm: 1957 và anh Cao Văn T6, sinh năm: 1987;

Đều ở địa chỉ: tổ C, khu phố C, phường E, thành phố T, Phú Yên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Hoàn trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số 0001135 ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Lê Mai

-